



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
049/XNN/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

01/02/2024
Trang 01/01



- Ngày nhận mẫu: 26/01/2024
- Thời gian thử nghiệm: 26/01/2024
- Tên mẫu: **Nước sạch**
(thuộc Công trình Cấp nước xã Lệ Thủy, huyện Lệ Thủy)
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
- Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
- Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
- Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
	Độ đục(**)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,80	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-0	0,6	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868

	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN																																																	
MÃ SỐ: 050/XNN/24	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	01/02/2024 Trang 01/01																																																
1. Ngày nhận mẫu: 26/01/2024 2. Thời gian thử nghiệm: 26/01/2024 3. Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy) 4. Vị trí lấy mẫu: Bùi Hữu Nhân, thôn An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy 5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn 6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l 7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒ 8. Kết quả thử nghiệm:																																																		
<table><tr><th>TT</th><th>Tên thông số</th><th>ĐVT</th><th>Phương pháp thử nghiệm</th><th>Kết quả thử nghiệm</th><th>QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn</th></tr><tr><td>1</td><td>Màu sắc(*)</td><td>TCU</td><td>TCVN 6185:2015</td><td><5</td><td>15</td></tr><tr><td></td><td>Độ đục(*)</td><td>NTU</td><td>TCVN 6184:1996</td><td><1</td><td>2</td></tr><tr><td>3</td><td>pH(*)</td><td></td><td>TCVN 6492:2011</td><td>6,80</td><td>6,0 - 8,5</td></tr><tr><td>4</td><td>Mùi vị(**)</td><td></td><td>QLCN-PP-13</td><td>Không mùi vị lạ</td><td>Không có mùi, vị lạ</td></tr><tr><td>5</td><td>Clo dư(**)</td><td>mg/l</td><td>QLCN-PP-0</td><td>0,45</td><td>0,2-1,0</td></tr><tr><td>6</td><td>Coliform(**)</td><td>Vi khuẩn/100ml</td><td>QLCN-PP-10</td><td>0</td><td><3</td></tr><tr><td>7</td><td>E.coli(**)</td><td>Vi khuẩn/100ml</td><td>QLCN-PP-11</td><td>0</td><td><1</td></tr></table>			TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn	1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15		Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2	3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,80	6,0 - 8,5	4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-0	0,45	0,2-1,0	6	Coliform(**)	Vi khuẩn/100ml	QLCN-PP-10	0	<3	7	E.coli(**)	Vi khuẩn/100ml	QLCN-PP-11	0	<1
TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn																																													
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15																																													
	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2																																													
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,80	6,0 - 8,5																																													
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ																																													
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-0	0,45	0,2-1,0																																													
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/100ml	QLCN-PP-10	0	<3																																													
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/100ml	QLCN-PP-11	0	<1																																													
Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT. Ghi chú: -(1) Quy chuẩn so sánh; -(*) Thông số được Valas công nhận; -(**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận; - Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm; - Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm; - Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm. PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC  Hoàng Minh Tâm KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Trường Giang																																																		
↓ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ↓ Điện thoại: 02323.889.868																																																		



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
051/XNN/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

01/02/2024

Trang 01/01



- Ngày nhận mẫu: 26/01/2024
- Thời gian thử nghiệm: 26/01/2024
- Tên mẫu: **Nước sạch**
(thuộc Công trình Cấp nước xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy)
- Vị trí lấy mẫu: Dương Công Thạo, thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy
- Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
- Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
- Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,16	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	6,82	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-0	0,35	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Nguyễn Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868